

NỘI DUNG ÔN TẬP CỦA TỔ NGỮ VĂN

(Từ 17/2/2020 đến 21/02/2020)

A. LÝ THUYẾT

I. Đọc hiểu

1. Các phương thức biểu đạt

Phương thức	Khái niệm	Dấu hiệu nhận biết	Thể loại
Tự sự	<ul style="list-style-type: none">- Dùng ngôn ngữ để kể lại một hoặc một chuỗi các sự kiện, có mở đầu -> kết thúc- Ngoài ra còn dùng để khắc họa nhân vật (tính cách, tâm lí...) hoặc quá trình nhận thức của con người	<ul style="list-style-type: none">- Có sự kiện, cốt truyện- Có diễn biến câu chuyện- Có nhân vật- Có các câu trần thuật/đối thoại	<ul style="list-style-type: none">- Bản tin báo chí- Bản tường thuật, tường trình- Tác phẩm văn học nghệ thuật (truyện, tiểu thuyết)
Miêu tả	Dùng ngôn ngữ để tái hiện lại những đặc điểm, tính chất, nội tâm của người, sự vật, hiện tượng	<ul style="list-style-type: none">- Các câu văn miêu tả- Từ ngữ sử dụng chủ yếu là tính từ	<ul style="list-style-type: none">- Văn tả cảnh, tả người, vật...- Đoạn văn miêu tả trong tác phẩm tự sự.
Thuyết minh	Trình bày, giới thiệu các thông tin, hiểu biết, đặc điểm, tính chất của sự vật, hiện tượng	<ul style="list-style-type: none">- Các câu văn miêu tả đặc điểm, tính chất của đối tượng- Có thể là những số liệu chứng minh	<ul style="list-style-type: none">- Thuyết minh sản phẩm- Giới thiệu di tích, thắng cảnh, nhân vật- Trình bày tri thức và phương pháp trong khoa học.
Biểu cảm	Dùng ngôn ngữ bộc lộ cảm xúc, thái độ về thế giới xung quanh	<ul style="list-style-type: none">- Câu thơ, văn bộc lộ cảm xúc của người viết	<ul style="list-style-type: none">- Điện mừng, thăm hỏi, chia

		- Có các từ ngữ thể hiện cảm xúc: ơi, ôi....	buồn - Tác phẩm văn học: thơ trữ tình, tùy bút.
Nghị luận	Dùng để bàn bạc phải trái, đúng sai nhằm bộc lộ rõ chủ kiến, thái độ của người nói, người viết rồi dẫn dắt, thuyết phục người khác đồng tình với ý kiến của mình.	- Có vấn đề nghị luận và quan điểm của người viết - Từ ngữ thường mang tính khái quát cao (nêu chân lí, quy luật) - Sử dụng các thao tác: lập luận, giải thích, chứng minh	- Cáo, hịch, chiếu, biểu. - Xã luận, bình luận, lời kêu gọi. - Sách lí luận. - Tranh luận về một vấn đề triết trị, xã hội, văn hóa.
Hành chính - công vụ	Là phương thức giao tiếp giữa Nhà nước với nhân dân, giữa nhân dân với cơ quan Nhà nước, giữa cơ quan với cơ quan, giữa nước này và nước khác trên cơ sở pháp lí.	- Hợp đồng, hóa đơn... - Đơn từ, chứng chỉ... (Phương thức và phong cách hành chính công vụ thường không xuất hiện trong bài đọc hiểu)	- Đơn từ - Báo cáo - Đề nghị

2. Các biện pháp tu từ

Biện pháp tu từ	Khái niệm
So sánh	Đôi chiếu 2 hay nhiều sự vật, sự việc mà giữa chúng có những nét tương đồng để làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho lời văn.
Nhân hóa	Sử dụng những từ ngữ chỉ hoạt động, tính cách, suy nghĩ, tên gọi ... vốn chỉ dành cho con người để miêu tả đồ vật, sự vật, con vật, cây cối khiến cho chúng trở nên sinh động, gần gũi, có hồn hơn
Ẩn dụ	Gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.
Hoán dụ	Gọi tên sự vật, hiện tượng, khái niệm này bằng tên của một sự vật, hiện tượng khác có quan hệ gần gũi với nó nhằm làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.
Nói quá	Phóng đại mức độ, quy mô, tính chất của sự vật, hiện tượng được miêu tả để nhấn mạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm.

Nói giảm nói tránh	Dùng cách diễn đạt tế nhị uyển chuyển để tránh gây cảm giác quá đau buồn, ghê sợ, nặng nề, tránh thô tục, thiếu lịch sự
Liệt kê	Sắp xếp nối tiếp hàng loạt từ hay cụm từ cùng loại để diễn tả đầy đủ, sâu sắc hơn những khía cạnh khác nhau của thực tế hay tư tưởng, tình cảm.
Điệp ngữ	Lặp lại từ ngữ (hoặc cả câu) để làm nổi bật ý, gây cảm xúc mạnh
Tương phản	Sử dụng từ ngữ đối lập, trái ngược nhau để tăng hiệu quả diễn đạt.
Chơi chữ	Lợi dụng những đặc sắc về âm, về nghĩa của từ để tạo sắc thái dí dỏm, hài hước...l

II. Nghị luận xã hội: *Kĩ năng viết đoạn 200 chữ*

1. Về cấu trúc: Đủ 3 phần mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn.

2. Về dung lượng: Đảm bảo 200 chữ.

3. Các bước triển khai:

- Mở đoạn: Dẫn đề.

- Thân đoạn: Bàn luận về vấn đề.

- Kết đoạn: Rút ra bài học, liên hệ.

B. ĐỀ THỰC HÀNH

Đề 1

I. Đọc – hiểu

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Ngày xưa, có một em bé gái đi tìm thuốc chữa bệnh cho mẹ. Em được Phật trao cho một bông cúc. Sau khi dạy em cách làm thuốc cho mẹ, Phật nói thêm: “Hoa cúc có bao nhiêu cánh, người mẹ sẽ sống thêm bấy nhiêu năm”. Vì muốn mẹ sống thật lâu, cô bé dùng lại bên đường tước cánh hoa ra thành nhiều cánh nhỏ. Từ đó hoa cúc có rất nhiều cánh Ngày nay, cúc vẫn được dùng để chữa bệnh. Tên y học của cúc là Liêu Chi.

(Theo Người mẹ và phái đẹp, NXB Văn hóa, Hà Nội, 1990)

Câu 1: Đoạn văn nhằm giải thích điều gì?

Câu 2: Nêu ý nghĩa của đoạn trích?

Câu 3: Thông điệp mà tác giả muốn nhắn gửi trong đoạn văn trên là gì?

Câu 4: Sau khi đọc đoạn trích, các em rút ra được bài học gì?

II. Làm văn: Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) về *ý nghĩa của tình yêu thương*.

Đề 2

Đọc – hiểu

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

Trên mạng xã hội, mỗi người là một ông bầu của chính mình trong cuộc xây dựng cho mình một hình ảnh cá nhân. Chúng ta đã trở nên kỳ quặc mà không hề biết. Hãy hình dung cách đây mười năm, trong một buổi họp lớp, một người bỗng nhiên liên tiếp quăng ảnh con cái, ảnh dã ngoại công ty, ảnh con mèo, ảnh bữa nhậu, ảnh lái ô tô, ảnh hai bàn chân mình, ảnh mình trong buồng tắm lên bàn – chắc hẳn người đó sẽ nhận được những ánh mắt ái ngại (...)

Chiếc smartphone đã trở thành một ô cửa nhỏ dẫn người ta thoát khỏi sự buồn chán của bản thân, và cái rung nhẹ báo tin có thông báo mới của nó bao giờ cũng đầy hứa hẹn. Nhưng càng kết nối, càng online, thì cái đám đông rộn ràng kia lại càng làm chúng ta cô đơn hơn. Chỗ này một cái like, chỗ kia một cái mặt cười, khắp nơi là những câu nói cụt lủn, phần lớn các tương tác trên mạng hời hợt và vội vã. Càng bận rộn để giao tiếp nhiều thì chúng ta lại càng không có gì để nói trong mỗi giao tiếp. Ngược với cảm giác đầy đặn, được bồi đắp khi chúng ta đứng trước thiên nhiên hay một tác phẩm nghệ thuật lớn, trên mạng xã hội ta bị xáo trộn, bứt rứt, và ghen tị với cuộc sống của người khác như một người đói khát nhìn một bữa tiệc linh đình qua cửa sổ mà không thể bỏ đi. Đêm khuya, khi các chấm xanh trên danh sách friend dần dần tắt, người ta cuộn lên cuộn xuống cái news feed để hòng tìm một status bị bỏ sót, một cứu rỗi kéo dài vài giây, một cái nhìn qua lỗ khóa vào cuộc sống của một người xa lạ, để làm tê liệt cảm giác trống rỗng.

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?

Câu 2: Đoạn trích trên bàn về ảnh hưởng của mạng xã hội đến đời sống tinh thần của con người. Vậy theo tác giả, chiếc smartphone đem đến cho con người những lợi ích và tồn tại gì?

Câu 3: Tại sao tác giả cho rằng, những trải nghiệm trên mạng xã hội sẽ “ngược với cảm giác đầy đặn, được bồi đắp khi chúng ta đứng trước thiên nhiên hay hay một tác phẩm nghệ thuật lớn”?

Câu 4: Qua những cảnh báo trong đoạn trích, anh/chị rút ra bài học gì?

II. Làm văn : Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về **hiện tượng sống ảo** của giới trẻ hiện nay.

❖ **Lưu ý:** Học sinh nộp bài cho Giáo viên bộ môn của lớp.